TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 4518/2024/DS-ST
Ngày: 23/9/2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Công Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đăng Vạn

- Ông Mai Thanh Giàu

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên toà: bà Trương Thị Ngọc Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 489/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 03 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 7331/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn E E

Địa chỉ: 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa (Lầu 1), phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Trần Văn Bình, sinh năm: 1975

Địa chỉ: 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa (Lầu 1), phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: ông Trần Mạnh C, sinh năm: 1981

Địa chỉ: C1-14.08 chung cư Gia Hòa, tổ 14, khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án, đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/12/2020, Ông C có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn E E(gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau:

Loại thẻ	Số thẻ	Hạn mức	Ngày ký hợp đồng	Lãi suất áp dụng
Visa	436438 - 7164	100.000.000	22/12/2020	2.48%
VTD SacombankPay	211251 - 1836	100.000.000	14/05/2022	1.55%
VTD SacombankPay	356480 - 2138	90.000.000	25/11/2021	1.55%

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng và cho vay tiêu dùng, Ông C đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 353.578.131 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông C phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay Ông C đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 296.141.091 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự là: Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước. Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước. Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước. Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ. Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ. Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Ông C vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 25/10/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24.4 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 105.292.984 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do Ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu Ông C trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 23/09/2023 là **140.339.933 đồng**. Cụ thể là: Lãi suất áp dụng

Loại thẻ	Số thẻ	Nợ gốc	Lãi quá hạn	Lãi suất áp dụng

Visa	436438 - 7164	15.050.769	6.107.553	3.72%(2.48%x150%)
VTD SacombankPay	211251 - 1836	15.372.215	6.808.256	2.32%(1.55%x150%)
VTD SacombankPay	356480 - 2138	74.870.000	22.130.840	2.32%(1.55%x150%)
Tổng cộng		105.292.984	35.046.949	

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với Ông C, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên Ông C vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn E Ekính đề nghị Quý Tòa:

Buộc Ông Trần Mạnh C phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 23/09/2024 là 140.339.933 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi triệu triệu ba trăm ba mươi chín triệu chín nghìn chín trăm ba mươi ba đồng) trong đó: Nợ gốc : 105.292.984 đồng. Lãi quá hạn : 35.046.949 đồng. Và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 24/09/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn ông Trần Mạnh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu quan điểm về vụ án như sau: Về tố tụng, Tòa án đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử. Về thời hạn tố tụng, Tòa án vi phạm quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Về nội dung, căn cứ Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 22/12/2020 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) xác định ông Trần Mạnh C còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn E Esố tiền tạm tính đến ngày xét xử là 140.339.933 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi triệu triệu ba trăm ba mươi chín triệu chín nghìn chín trăm ba mươi ba đồng) là có cơ sở nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về án phí, bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn E Evà ông Trần Mạnh C thỏa thuận về việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn E Evà ông Trần Mạnh C ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 22/12/2020 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ông Trần Mạnh C không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nên Ngân hàng TMCP Sài Gòn E

Ekhởi kiện yêu cầu ông Trần Mạnh C trả số tiền đã vay nên đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại Phiếu yêu cầu xác minh số 111 ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: bị đơn ông Trần Mạnh C hiện đang thực tế cư trú tại địa chỉ: C1-14.08 chung cư Gia Hòa, tổ 14, khu phố 6, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, căn cứ Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

[2]. Ông Trần Mạnh C đã được Tòa án triệu tập để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như giao các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng ông Trần Mạnh C vắng mặt không cho biết lý do nên căn cứ điểm b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn E Ekhởi kiện yêu cầu ông Trần Mạnh C trả số tiền tính đến ngày 23/9/2024 là 140.339.933 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi triệu triệu ba trăm ba mươi chín triệu chín nghìn chín trăm ba mươi ba đồng) ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật và khoản lãi phát sinh từ ngày 24/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy; việc vay tiền giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn E Eđược lập thành văn bản (Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 22/12/2020 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã kích hoạt khoản vay cho ông C sử dụng. Tuy nhiên, ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu Ông C trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 23/09/2023 cả gốc và lãi là 140.339.933 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm, do Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ;

- Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b, Khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 463; Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Điều 4 và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc ông Trần Mạnh C phải trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn E Esố tiền tính đến ngày 23/9/2024 là 140.339.933 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi triệu triệu ba trăm ba mươi chín triệu chín nghìn chín trăm ba mươi ba đồng). Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Mạnh C còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 22/12/2020 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) 04/8/2020 và phụ lục hợp đồng giữa các bên.

Trường hợp ông Trần Mạnh C không trả được nợ vay. Ngân hàng TMCP Sài Gòn E Ecó quyền yêu cầu phát mãi các tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Trần Mạnh C để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: ông Trần Mạnh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.016.997 (bảy triệu không trăm mười sáu nghìn chín trăm chín mươi bảy) đồng.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn E Ekhông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn E Esố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.179.890 (hai triệu một trăm bảy mươi chín nghìn tám trăm chín mươi) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0013246 ngày 27/12/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tư nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TPTĐ;
- THADS TPTĐ;
- Đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Công Hạnh